

HẠT GIỐNG TỐT TƯƠI

Cảm hứng TV 64

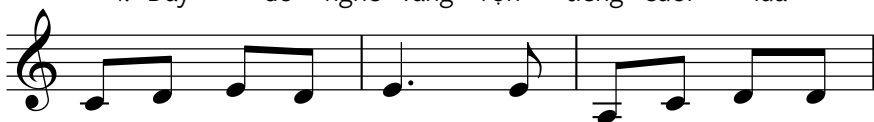
Vinam



ĐK. Hạt giống rơi vào đất tốt rồi sinh hoa kết trái.



- | | | | | | | | |
|---------|----|-------|--------|-------|-------|-------|------|
| 1. Chúa | đã | viếng | thăm | ruộng | đất | Người | tươi |
| 2. Chúa | đã | ra | tay | dọn | đất | này, | sẵn |
| 3. Chúa | đã | yêu | thương | cả | thế | trần | ban |
| 4. Đây | đó | nghe | vang | rộn | tiếng | cười | lúa |



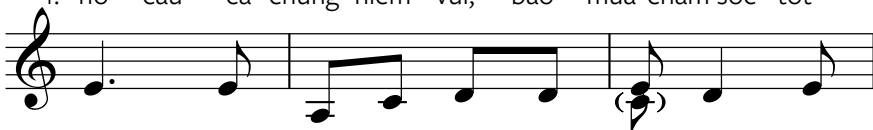
- | | | | | | | | | | |
|---------|------|-------|------|------|------|------|-----|-------|------|
| 1. dôi | nước | chẳng | hề | vơi. | Đất | giờ | phì | nhiều | thêm |
| 2. sàng | giao | cấy | từ | nay. | Sân | bằng | mô | cao | cho |
| 3. tặng | một | năm | hồng | ân. | Đất | cần | giờ | tươi | xanh |
| 4. vàng | óng | ánh | ngàn | nơi. | Dưới | đồng | đầy | chiên | dê |



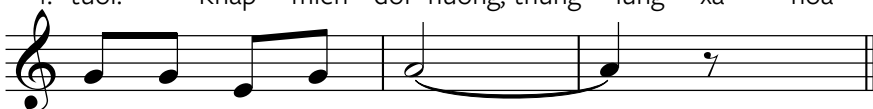
1. đẹp tươi và phong phú đến tuyệt vời. Sông
2. bằng ngay và cho nước đầm lũng cày. Chúa
3. mùa xuân. Đồng hoang đón nước trong lành. Núi
4. đùa vui, mùa xuân ấm áp muôn người. Tiếng



1. ngôi mệnh mông như biển Đông, nước về phù sa khắp
2. đặt mầm non xanh vào đây Chúa gọi cơn mưa đến
3. đôi vạt xiêm y đẹp xinh bốn mùa rục rở uốn
4. hò câu ca chung niềm vui, bao mùa chăm sóc tốt



1. đồng. Bốn mùa Ngài chăm không tiếc công, chờ
2. ngay. Những hạt mầm vươn lên thành cây nhờ
3. quanh. Đất trời bao la xanh ngát xanh bình
4. tươi. Khắp miền đồi nương, thung lũng xa hòa



1. mong lúa mì trở bông.
2. công tay Ngài vun xây.
3. minh sương đọng long lanh.
4. lên muôn ngàn bài ca.